

Bản án số: 99/2024/HSST
Ngày 16 - 4 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Nga; bà Nguyễn Thị Kim Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Kiều Mi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 112/2024/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Phạm Đình C, sinh ngày 23/8/1986 tại huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Tổ I, phường Q, thành phố S, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh S; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: Đảng viên Chi bộ 7 Văn phòng UBND tỉnh S (đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 59-QĐ/UBKTĐUK ngày 15/11/2023 của Đảng ủy Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh S); Con ông Phạm Đình L, sinh năm 1950 và bà Lê Thị H, sinh năm 1952; Vợ là Tường Thị Phương T, sinh năm 1983 và có 02 con (con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015); Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/02/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thị Hải H1, sinh ngày 28/3/1987 tại huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi cư trú: Căn hộ 1710-DN2-T2, chung cư T, xã A, huyện H, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Nguyễn N, sinh năm 1960 và bà Lê Thị V, sinh năm 1960; Tiền án, tiền sự: Không; Chồng là Đặng Quốc T1, sinh năm 1986 và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2021); Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/4/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Thanh H2, sinh ngày 06/4/1993 tại huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi cư trú: Căn hộ 1202-DN2-T2, chung cư T, xã A, huyện H, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông

Lê Đình H3, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị Thanh H4, sinh năm 1968; Vợ là Đặng Thị L1, sinh năm 1993 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/8/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Đào Ngọc N1. Địa chỉ: Căn hộ C, tòa A, Chung cư V, phường T, quận N, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

+ Phan Thị H5. Địa chỉ: 1 đường D, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

+ Bùi Hữu B. Địa chỉ: Số A, đường V, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Lương Tuấn A. Địa chỉ: Số E, đường M, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Bùi Thanh T2. Địa chỉ: Tổ A, T, thành phố L, tỉnh Lai Châu. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Nguyễn Thị H6. Địa chỉ: Số D, ngõ C đường N, thị trấn V, huyện T, Thành phố Hà Nội. Xin xét xử vắng mặt.

+ Đoàn Kiều A1. Địa chỉ: Tổ E, phường T, thành phố S, tỉnh Sơn La. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Ngô Quang V1. Địa chỉ: Tổ A, T, thành phố L, tỉnh Lai Châu. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Nguyễn Văn P. Địa chỉ: Số A, ngõ A, tổ dân phố H, phường H, quận H, Thành phố Hà Nội. Xin xét xử vắng mặt.

+ Vũ Thị Huyền T3. Căn hộ 508 DDN2-T2, chung cư T xã A, huyện H, thành phố Hà Nội. Xin xét xử vắng mặt.

+ Hứa Đại H7. Địa chỉ: G Â, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, tỉnh Đà Nẵng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Trịnh Ngọc T4. Địa chỉ: xóm A, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

+ Đỗ Thanh T5. Địa chỉ: Lô E MBQH E, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

+ Đinh Minh H8. Địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện P, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

+ Nguyễn Ngọc T6. Địa chỉ: Số H, ngách F, đường N, phường T, quận L, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

+ Nguyễn Thị Bích D. Địa chỉ: Xóm C, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.
Chỗ ở hiện nay: Số F, đường H, phường B, quận K, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

+ Phạm Hoàng D1. Địa chỉ: Thôn T, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định. Vắng mặt.

+ Phạm Thị Ngọc H9. Địa chỉ: Tầng E, số B G, phường T, quận T, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

+ Phan Thị Thu T7. Địa chỉ: Số A Ấp T, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

+ Phạm Ngọc C1. Địa chỉ: Thôn N, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Vắng mặt.

+ Lê Thị L2. Địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện P, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

+ Trịnh Thị T8. Địa chỉ: Xóm A, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

+ Nguyễn Thị T9. Địa chỉ: Chung cư T, xã A, huyện H, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

+ Phạm Huyền T10. Địa chỉ: Chung cư Đ, phố T, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

+ Nguyễn Thị T11. Địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

+ Phạm Thị H10. Địa chỉ: Số nhà C K, xã T, huyện T, thành phố H. Vắng mặt.

+ Phạm Thị N2. Địa chỉ: Xóm A, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Đình C là cán bộ Trung tâm phục vụ hành chính công thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh S. Trong quá trình công tác C biết các doanh nghiệp có nhu cầu cấp chứng chỉ hoạt động xây dựng nên đã sử dụng mạng Internet tìm kiếm nhóm dịch vụ “*Tư vấn, hỗ trợ hồ sơ, thủ tục đề nghị cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng trên phạm vi toàn quốc*” và quen biết với Lê Thanh H2, sinh năm 1993 và Nguyễn Thị Hải H1, sinh năm 1987 cùng trú tại Chung cư T, xã A, huyện H, thành phố Hà Nội. Năm 2021, Lê Thanh H2 trao đổi, được C đồng ý nộp giúp hồ sơ cho các công ty có nhu cầu cấp chứng chỉ năng lực trong hoạt động xây dựng đến Sở Xây dựng tỉnh Sơn La, về tiền C thu 12.500.000đ/01 hồ sơ. H2 và H1 trực tiếp hoặc thông qua các cộng tác viên để thu thập hồ sơ, tiền của các công ty này.

Trong quá trình thu thập hồ sơ, do thấy không có Quyết định công nhận phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của tổ chức hoặc hợp đồng nguyên tắc về việc liên kết thực hiện công việc thí nghiệm phục vụ khảo sát xây dựng với phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng đối với tổ chức đề nghị cấp chứng chỉ năng lực khảo sát địa chất công trình để đủ điều kiện và đảm bảo thủ tục đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề xây dựng theo Điều 87 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết về một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng. Phạm Đình C, Nguyễn Thị Hải H1, Lê

Thanh H2 đã tự ý sử dụng máy tính, phần mềm để thực hiện việc cắt ghép con dấu, chữ ký tại các Hợp đồng nguyên tắc về thuê máy khoan địa chất và thí nghiệm mẫu địa chất công trình (*Hợp đồng liên kết phòng thí nghiệm*) nhằm hoàn chỉnh hồ sơ cho các công ty mà không trao đổi với nhau, không trao đổi với các công ty có đề nghị cấp chứng chỉ. Sau đó vào trang <https://dichvucong.sonla.gov.vn> đến bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La thông qua tài khoản “Phạm Đình C” để đề nghị Sở Xây dựng tỉnh Sơn La cấp chứng chỉ năng lực trong hoạt động xây dựng. Trong đó Phạm Đình C cắt ghép 04 tài liệu, Nguyễn Thị Hải H1 cắt ghép 05 tài liệu, Lê Thanh H2 cắt ghép 03 tài liệu, cụ thể:

I. Đối với Phạm Đình C:

1. Công ty TNHH T16, địa chỉ số F, xóm G, thôn C, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội.

Năm 2021, ông Đào Ngọc N1 (*sinh năm 1988, trú tại Căn hộ C, tòa A, Chung cư V, phường T, quận N, TP Hà Nội, Giám đốc Công ty TNHH T16*) tìm hiểu trên mạng Internet sau đó gọi điện đến số điện thoại 0969790550 cho Phan Thị H5 (*sinh năm 1990, trú tại: 1, đường D, phường B, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh*) được H5 nhận tư vấn hồ sơ để cấp chứng chỉ năng lực trong hoạt động xây dựng với giá 25.000.000đ. N1 nhất trí và chuyển file Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh gửi qua Z cho H5 để giúp làm thủ tục nộp hồ sơ cấp chứng chỉ theo quy định; sau đó H5 chuyển file tài liệu cho Nguyễn Thị Hải H1 (*sinh năm 1987, trú tại Chung cư T, xã A, huyện H, thành phố Hà Nội*), H1 chuyển tiếp cho Phạm Đình C. Qua kiểm tra hồ sơ Phạm Đình C thấy “*Hợp đồng nguyên tắc số 193/2021/HĐNT ngày 25/10/2021 về việc thuê máy khoan địa chất và thí nghiệm mẫu địa chất công trình giữa Công ty TNHH T16 với Công ty cổ phần T17, địa chỉ số C, đường L, tổ A, phường Q, thành phố S, tỉnh Sơn La*” chưa có chữ ký, con dấu nên đã sử dụng phần mềm NITRO PRO cắt ghép con dấu, chữ ký của ông Đào Ngọc N1 tại hợp đồng thuê máy chỉnh sửa cụm “**ĐẠI DIỆN BÊN B, GIÁM ĐỐC**” thành cụm “**ĐẠI DIỆN BÊN A, GIÁM ĐỐC**” rồi copy ra một file riêng, thao tác copy và paste vào phía dưới cuối bên trái của hợp đồng dưới cụm câu “*Hợp đồng được lập thành hai bản, mỗi bên giữ một bản có giá trị như nhau*”. Tiếp tục copy và paste con dấu và chữ ký của ông Ngô Trí H11 - Giám đốc Công ty Cổ phần T17 đã có sẵn cùng cụm “**ĐẠI DIỆN BÊN B, GIÁM ĐỐC**” tiến hành paste vào phía dưới cuối bên phải của hợp đồng từ file đã có sẵn thành văn bản hoàn chỉnh, sau đó nộp đến bộ phận một cửa của Sở X. Ngày 06/12/2021 Sở X đã cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số SOL-00059584 cho Công ty TNHH T16. C nhận chứng chỉ và chuyển lại cho H1, H1 chuyển cho H5, H5 chuyển cho Đào Ngọc N1. Về tiền H5 nhận của Đào Ngọc N1 25.000.000đ chuyển toàn bộ cho H1, H1 chuyển cho C 12.500.000đ, C thanh toán phí cấp chứng chỉ 500.000đ, hưởng lợi 12.000.000đ, sau khi N1 nhận được chứng chỉ đã cho Phan Thị H5 2.000.000đ.

Đối với Đào Ngọc N1 là người đã tìm và thuê dịch vụ làm để cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng theo quy định, tuy nhiên không phải là người ký, đóng dấu vào Hợp đồng nguyên tắc số 193/2021/HĐNT ngày 25/10/2021 về

việc thuê máy khoan địa chất và thí nghiệm mẫu địa chất công trình giữa Công ty TNHH T16 với Công ty Cổ phần T17, không biết hợp đồng trên do ai tạo lập; chứng chỉ hiện nay đã bị thất lạc chỉ còn bản photo, đã giao nộp cho Cơ quan điều tra, nên không có căn cứ xem xét xử lý.

Đối với Nguyễn Thị Hải H1 hưởng lợi 12.500.000đ và Phan Thị H5 hưởng lợi 2.000.000đ từ việc tư vấn lập hồ sơ. Quá trình điều tra xác định H1 và H5 không biết và không liên quan đến việc cắt ghép con dấu, chữ ký trong hợp đồng nêu trên của Phạm Đình C, tiền hưởng là tiền công tư vấn nên không có căn cứ xem xét xử lý.

2. Công ty Cổ phần T18, địa chỉ số E, đường M, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định

Đầu tháng 11/2021 Bùi Hữu B (sinh năm 1977, trú tại số A, đường V, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định - thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần T18) tìm hiểu trên mạng Internet sau đó gọi đến số điện thoại 0972.194.417 cho Nguyễn Thị Hải H1, được H1 nhận tư vấn hồ sơ để cấp chứng chỉ năng lực từ hạng 3 lên hạng 2 với giá 25.000.000đ. Bản nhất trí và cung cấp file Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các tài liệu liên quan cho H1 để giúp làm thủ tục nộp hồ sơ cấp chứng chỉ theo quy định, H1 chuyển tiếp tài liệu cho C. Cường kiểm tra hồ sơ thấy thiếu tài liệu nên tự tạo lập “Hợp đồng nguyên tắc số 99/2021/HĐNT ngày 18/4/2020 khoan địa chất và thí nghiệm mẫu địa chất công trình giữa Công ty cổ phần T18 với Công ty cổ phần T17, địa chỉ số C, đường L, tổ A, phường Q, thành phố S, tỉnh Sơn La” và một số tài liệu liên quan nén thành một file chuyển lại cho H1, H1 chuyển lại cho B để trình giám đốc công ty ký. Bản thắc mắc thì được giải thích các công ty ký kết đều là các công ty có thật, có thông tin cá nhân, tin tưởng nên có thể tra cứu được thông tin trên cổng thông tin điện tử của Bộ X. Bản đã chuyển cho Lương Tuấn A (Giám đốc kiêm Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần T18) ký đóng dấu vào một bên tài liệu và chuyển lại cho H1, H1 chuyển lại cho C. C sử dụng máy tính cá nhân tải các tài liệu xuống và trực tiếp, cắt ghép chữ ký và con dấu của Cổ phần tư vấn kiểm định HB từ file mẫu có sẵn và thực hiện ghép, dán vào phía cụm đại diện bên B (bên cho thuê) để hoàn chỉnh hợp đồng nguyên tắc nêu trên, sau đó nộp đến bộ phận một cửa của Sở X. Ngày 20/12/2021 Sở X đã cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số SOL-00044727 cho Công ty Cổ phần T18. C nhận chứng chỉ và chuyển lại cho H1, H1 chuyển cho Bùi Hữu B. Về tiền H1 nhận của Bùi Hữu B 25.000.000đ, chuyển cho C 12.500.000đ, C thanh toán phí cấp chứng chỉ 500.000đ, hưởng lợi 12.000.000đ.

Đối với Bùi Hữu B là người đã tìm và thuê dịch vụ làm để cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng theo quy định, Lương Tuấn A là người ký tên trong Hợp đồng nguyên tắc số 99/2021/HĐNT ngày 18/4/2020 khoan địa chất và thí nghiệm mẫu địa chất công trình, tuy nhiên Bản và Tuấn A tin tưởng vào H1 là người tư vấn lập hồ sơ theo quy định nên đã ký vào một bên trong Hợp đồng nguyên tắc trên; chứng chỉ hiện nay đã bị thất lạc chỉ còn bản photo, đã giao nộp cho Cơ quan điều tra, nên không có căn cứ xem xét xử lý.

Đối với Nguyễn Thị Hải H1 có hành vi tư vấn lập hồ sơ, hưởng lợi số tiền 12.500.000đ nhưng không biết và không liên quan đến việc cắt ghép con dấu, chữ ký trong hợp đồng nêu trên của Phạm Đình C, tiền hưởng là công tư vấn nên không có căn cứ xem xét xử lý.

3. Công ty TNHH MTV K1, địa chỉ: số nhà A, tổ A, phường T, thành phố L, tỉnh Lai Châu.

Tháng 02/2022 ông Bùi Thanh T2 (*sinh năm 1983 Kỹ sư xây dựng thuộc Công ty TNHH MTV K1*) tìm hiểu trên mạng Internet sau đó kết nối với Nguyễn Thị H6 (*sinh năm 1985, trú tại số D ngõ C đường N, thị trấn V, huyện T, thành phố Hà Nội*) được H6 nhận tư vấn hồ sơ để cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng với giá 27.000.000đ. T2 nhất trí và chuyển file Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cùng tài liệu liên quan gửi qua Zalo cho H6 giúp tư vấn lập hồ sơ cấp chứng chỉ theo quy định; sau đó H6 chuyển file tài liệu cho Nguyễn Thị Hải H1, H1 chuyển cho C. C kiểm tra hồ sơ và thấy thiếu tài liệu nên tạo lập “*Hợp đồng nguyên tắc về việc thuê máy khảo sát địa chất số 09/2022/HĐNT ngày 14/01/2022 giữa Công ty TNHH MTV K1 với Công ty cổ phần T17, địa chỉ số C, đường L, tổ A, phường Q, thành phố S, tỉnh Sơn La*” và một số tài liệu liên quan nén thành một file chuyển lại cho H1 để chuyển cho công ty ký. Sau khi C nhận lại file tài liệu đã được phía Công ty TNHH MTV K1 ký, đóng dấu một bên, C thấy Hợp đồng nguyên tắc chưa đủ chữ ký, con dấu nên đã sử dụng máy tính cá nhân tải các tài liệu xuống và trực tiếp, cắt ghép chữ ký và con dấu của Cổ phần tư vấn kiểm định HB từ file mẫu có sẵn và thực hiện ghép, dán vào phía cụm đại diện bên B (*bên cho thuê*) để hoàn chỉnh hợp đồng nguyên tắc nêu trên, sau đó nộp đến bộ phận một cửa của Sở X. Ngày 23/3/2022 Sở X đã cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số SOL-00062231 cho Công ty TNHH MTV K1. C nhận chứng chỉ và chuyển lại cho H1, H1 chuyển cho H6, H6 chuyển về cho Bùi Thanh T2. Về tiền H6 nhận của Đào Ngọc N1 27.000.000đ chuyển cho H1 20.000.000đ, H1 chuyển cho C 12.500.000đ, C thanh toán phí cấp chứng chỉ 500.000đ, bồi dưỡng cho Đoàn Kiều A1 (*sinh năm 1985, trú tại tổ E, phường T, thành phố S, tỉnh Sơn La, cán bộ Sở Xây dựng tỉnh S*) 5.000.000đ, hưởng lợi 7.000.000đ.

Đối với Bùi Thanh T2 là người đã tìm và thuê dịch vụ làm để cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng theo quy định, Ngô Quang V1 (*sinh năm 1986, trú tại Tổ A, T, thành phố L, tỉnh Lai Châu, Giám đốc Công ty TNHH MTV K1*) là người ký tên trong Hợp đồng nguyên tắc về việc thuê máy khoan khảo sát ngày 19/2/2022 giữa Công ty TNHH MTV K1 với Công ty cổ phần T17, tuy nhiên T2 và V1 thuê H6 tư vấn lập hồ sơ cấp chứng chỉ theo quy định, khi được H6 cho xem các chứng chỉ đều là thật có tên trên cổng thông tin điện tử của Bộ X, nên tin tưởng ký vào một bên trong hợp đồng nguyên tắc trên không biết việc làm giả chữ ký, con dấu bên còn lại; đã giao nộp lại chứng chỉ nêu trên cho Cơ quan điều tra, nên không có căn cứ xem xét xử lý.

Đối với Nguyễn Thị Hải H1 hưởng lợi 7.500.000đ, Nguyễn Thị H6 được hưởng lợi 7.000.000đ và Đoàn Kiều A1 được hưởng lợi 5.000.000đ. Quá trình điều tra xác định H1, H6 và Kiều A1 không được trao đổi, không biết việc cắt

ghép con dấu, chữ ký trong hợp đồng nêu trên của Phạm Đình C, tiền hưởng là tiền công tư vấn, lấy hồ sơ, thăm hỏi nên không có căn cứ xem xét xử lý.

4. Công ty Cổ phần Đ, địa chỉ số A, ngõ A, tổ dân phố H, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

Cuối tháng 3/2022, thông qua quan hệ xã hội Nguyễn Văn P (sinh năm 1987, Giám đốc Công ty Cổ phần đầu tư nội thất - thiết bị Minh Tuyết P1) gọi điện thoại cho Phạm Đình C đặt vấn đề tư vấn hồ sơ chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng, C đồng ý và giới thiệu P1 liên lạc với Vũ Thị Huyền T3 (sinh năm 1986, trú tại Chung cư T, xã A, huyện H, thành phố Hà Nội) để trao đổi. P1 được T3 nhận tư vấn hồ sơ để cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng với giá 20.500.000đ. P1 chuyển file Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cùng tài liệu liên quan gửi qua Zalo cho T3 giúp tư vấn lập hồ sơ cấp chứng chỉ theo quy định, T3 chuyển file tài liệu cho C. Cường kiểm tra hồ sơ thấy thiếu tài liệu nên tạo lập “Hợp đồng nguyên tắc số 06/2021/HDNT, ngày 12/7/2021 về việc thuê máy khoan địa chất và thí nghiệm mẫu địa chất công trình giữa Công ty Cổ phần Đ với Công ty Cổ phần X1 có địa chỉ tại số nhà C, đường L, phường Q, thành phố S, tỉnh Sơn La” và một số tài liệu liên quan nén thành một file chuyển lại cho T3 để chuyển cho công ty ký. Sau khi C nhận lại file tài liệu đã được phía Công ty Cổ phần Đ Phú ký, đóng dấu một bên, C sử dụng máy tính cá nhân tải các tài liệu xuống và trực tiếp, cắt ghép chữ ký và con dấu của Công ty Cổ phần X1 từ file mẫu có sẵn và thực hiện ghép, dán vào phía cụm đại diện bên B (bên cho thuê) để hoàn chỉnh Hợp đồng nguyên tắc số 06/2021/HDNT, ngày 12/7/2021 về việc thuê máy khoan địa chất và thí nghiệm mẫu địa chất công trình giữa Công ty Cổ phần Đ với Công ty Cổ phần X1, sau đó nộp đến bộ phận một cửa của Sở X. Ngày 14/6/2022 Sở X đã cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số SOL-000613591 cho Công ty Cổ phần Đ. C nhận chứng chỉ và chuyển lại cho T3, T3 chuyển cho Nguyễn Văn P. Về tiền T3 nhận của Nguyễn Văn P 20.500.000đ chuyển cho C 12.500.000đ, C thanh toán phí cấp chứng chỉ 500.000đ, bồi dưỡng cho Đoàn Kiều A1 5.000.000đ, hưởng lợi 7.000.000đ.

Đối với Nguyễn Văn P là người đã tìm và thuê dịch vụ tư vấn cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng theo quy định và là người ký tên trong Hợp đồng nguyên tắc số 06/2021/HDNT, ngày 12/7/2021 về việc thuê máy khoan địa chất và thí nghiệm mẫu địa chất công trình giữa Công ty Cổ phần Đ Phú với Công ty Cổ phần X1, tuy nhiên tin tưởng vào T3 và C là người tư vấn lập hồ sơ theo quy định nên đã ký vào một bên trong Hợp đồng nguyên tắc trên; đã giao nộp lại chứng chỉ nêu trên cho Cơ quan điều tra, nên không có căn cứ xem xét xử lý.

Đối với Vũ Thị Huyền T3 được hưởng lợi 8.000.000đ, Đoàn Kiều A1 hưởng lợi 5.000.000đ nhưng không biết và không liên quan đến việc cắt ghép con dấu, chữ ký trong hợp đồng nguyên tắc nêu trên, tiền hưởng là công tư vấn lập hồ sơ nên không có căn cứ xem xét xử lý.

Trong vụ việc này có Vũ Thị N3 (sinh năm 1975, trú tại: tổ C Bằng A, phường H, quận H, TP Hà Nội) là người cho Vũ Thị Huyền T3 mượn tài khoản

đền nhận tiền của Nguyễn Văn P chuyển khoản, tuy nhiên không biết, không liên quan đến nội dung chuyển khoản, do đó không xem xét xử lý.

II. Đối với Nguyễn Thị Hải H1:

1. Công ty TNHH T19, địa chỉ tổ F, phường H, quận T, thành phố Đà Nẵng

Tháng 5/2022 ông Hứa Đại H7 (*sinh năm 1980, trú tại G Á, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng quản lý công ty TNHH T19*) tìm hiểu trên mạng Internet sau đó trao đổi với Nguyễn Thị Hải H1, được H1 nhận tư vấn hồ sơ đề cấp chứng chỉ năng lực trong hoạt động xây dựng với giá 25.000.000đ. H7 nhất trí và chuyển file Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh gửi qua Zalo cho H1 để tư vấn lập hồ sơ cấp chứng chỉ theo quy định. Hoàn kiểm tra hồ sơ thấy thiếu Hợp đồng nguyên tắc nên tạo lập “*Hợp đồng nguyên tắc thuê máy khoan địa chất và thí nghiệm mẫu địa chất công trình số 99/2021/HĐNT ngày 18/4/2021 giữa Công ty TNHH T19 với Công ty cổ phần X2 có địa chỉ xóm C, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội*” và một số tài liệu liên quan rồi chuyển lại cho H7 để giám đốc Công ty ký sau đó chuyển lại cho H1. H1 sử dụng máy tính cá nhân tiến hành mở trình duyệt web gõ cụm từ “*chuyển file PDF sang JPG*” click vào trang <https://www.ilovepdf.com/vi/pdf-sang-jpg> và ấn vào chọn tệp là file hợp đồng thì hệ thống trên trang web tự động chuyển đổi file thành file ảnh và tiến hành tải xuống. H1 sử dụng phần mềm P2 mở hợp đồng mẫu đã có sẵn con dấu và chữ ký của Công ty Cổ phần X2 (*file ảnh JPG*), tiến hành cắt cụm “**ĐẠI DIỆN BÊN B, GIÁM ĐỐC**” chữ ký cùng con dấu của ông Vũ Văn T12 và paste vào phía cuối của file ảnh đã chuyển đổi, để hoàn chỉnh Hợp đồng nguyên tắc trên, tiếp tục truy cập vào trang <https://www.ilovepdf.com/vi/pdf-sang-jpg> đổi lại từ file ảnh về file PDF, sau đó nén thành file và chuyển cho Phạm Đình C. C nhận tài liệu, sử dụng tài khoản cá nhân nộp đến bộ phận một cửa của Sở xây dựng tỉnh S. Ngày 14/6/2022 Sở X đã cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số SOL-00064619 cho Công ty TNHH T19. C nhận chứng chỉ và chuyển lại cho H1, H1 nhận nhưng chưa giao được cho Hứa Đại H7. Về tiền H1 nhận ứng của Hứa Đại H7 5.000.000đ, chuyển cho C 12.500.000đ (*trong đó ứng tiền cá nhân trước 7.500.000đ*), H1 chưa được hưởng lợi do Hứa Đại H7 không thanh toán cho H1 20.000.000đ tiền phí tư vấn như đã thoả thuận.

Đối với Hứa Đại H7 là người đã tìm và thuê dịch vụ làm để cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng, là người ký thay tên giám đốc công ty M tên Nhữ Minh C2 để hoàn thiện hợp đồng nhưng đã được C2 đồng ý. Sau khi ký các văn bản, H7 tự nhận thấy việc ký thay tên Nhữ Minh C2 là sai, đã chủ động liên lạc với H1 để rút hồ sơ không cấp chứng chỉ năng lực nữa, đồng thời tại thời điểm này không liên lạc được với H1 nên H7 xác định bị lừa, sau đó có tài khoản khác kết nối nhưng H7 không nhận chứng chỉ và không thanh toán phần tiền còn lại cho H1, nên không có căn cứ xử lý.

Đối với Phạm Đình C nhận của Nguyễn Thị Hải H1 12.500.000đ, thanh toán phí cấp chứng chỉ 500.000đ, bồi dưỡng cho Đoàn Kiều A1 5.000.000đ, Quá trình điều tra xác định C và Kiều A1 không được trao đổi, không biết việc cắt

ghép con dấu, chữ ký trong hợp đồng nêu trên của Nguyễn Thị Hải H1, nên không có căn cứ xem xét xử lý.

2. Công ty Cổ phần T20, địa chỉ xóm A, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.

Tháng 4/2022, ông Trịnh Ngọc T4 (*sinh năm 1981, Giám đốc Công ty Cổ phần T20*) tìm hiểu trên mạng Internet sau đó kết nối với Nguyễn Thị T11 (*sinh năm 1984 trú tại thôn M, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam*), được T11 nhận tư vấn hồ sơ để cấp chứng chỉ năng lực trong hoạt động xây dựng với giá 27.000.000đ. T4 nhất trí và chuyển file Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh gửi qua Zalo cho T11 giúp tư vấn lập hồ sơ cấp chứng chỉ theo quy định; sau đó T11 chuyển file tài liệu cho Nguyễn Thị Hải H1. Hoàn kiểm tra hồ sơ thấy thiếu Hợp đồng nguyên tắc nên tạo lập “*Hợp đồng nguyên tắc về việc liên kết thực hiện công việc thí nghiệm phục vụ khảo sát xây dựng số 20./2022../HDNT-TN, ngày 26/6/2021 giữa Công ty Cổ phần T20 và Công ty Cổ phần X2, có địa chỉ tại xóm C, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội*” và một số tài liệu liên quan rồi chuyển lại cho T11 để chuyển cho công ty ký vào hợp đồng nêu trên. Sau khi nhận lại file tài liệu đã được phía Công ty Cổ phần T20 D2 ký, đóng dấu một bên, H1 sử dụng máy tính cá nhân tải các tài liệu xuống và trực tiếp, cắt ghép chữ ký và con dấu của Công ty Cổ phần X2 từ file mẫu có sẵn và thực hiện ghép, dán vào phía cụm đại diện bên B (*bên cho thuê*) để hoàn chỉnh Hợp đồng về việc liên kết thực hiện công việc thí nghiệm phục vụ khảo sát xây dựng số 20./2022../HDNT-TN, ngày 21/6/2021 giữa Công ty Cổ phần T20 và Công ty Cổ phần X2, sau đó nén thành file và chuyển cho Phạm Đình C. C nhận tài liệu, sử dụng tài khoản cá nhân nộp đến bộ phận một cửa của Sở X. Ngày 22/4/2022 Sở X đã cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số SOL-00063204 cho Công ty cổ phần T20. C nhận chứng chỉ và chuyển lại cho H1, H1 chuyển T11, T11 chuyển cho Trịnh Ngọc T4. Về tiền T11 nhận của Trịnh Ngọc T4 27.000.000đ, T11 chuyển cho H1 24.000.000đ, H1 chuyển cho C 12.500.000đ, hưởng lợi 11.500.000đ.

Đối với Trịnh Ngọc T4 là người đã tìm và thuê dịch vụ làm để cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng theo quy định, tuy nhiên T4 đã kiểm tra thông tin trên hệ thống của Bộ X thấy chính xác, tin tưởng vào T11 là người tư vấn lập hồ sơ theo quy định nên đã ký vào một bên trong hợp đồng nguyên tắc trên; chứng chỉ hiện nay đã bị thất lạc chỉ còn bản photo, đã giao nộp cho Cơ quan điều tra, nên không có căn cứ xem xét xử lý.

Đối với Phạm Đình C nhận 12.500.000đ, trong đó đã thanh toán phí cấp chứng chỉ 500.000đ, bồi dưỡng cho Đoàn Kiều A1 5.000.000đ. Quá trình điều tra xác định C và Kiều A1 không được trao đổi, không biết việc cắt ghép con dấu, chữ ký trong hợp đồng nêu trên của Nguyễn Thị Hải H1, nên không có căn cứ xem xét xử lý.

3. Công ty TNHH T21, địa chỉ lô E MBQH E, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Tháng 8/2021, Đỗ Thanh T5 (*sinh năm 1993, trú tại Tổ dân phố K, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa - Giám đốc Công ty TNHH T21*) tìm hiểu trên mạng Internet sau đó kết nối với Nguyễn Thị Hải H1, được H1 nhận tư vấn hồ sơ để cấp chứng chỉ năng lực trong hoạt động xây dựng với giá

16.000.000đ. T5 nhất trí và chuyển file Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh gửi qua Zalo cho H1 tư vấn lập hồ sơ theo quy định. Hoàn kiểm tra hồ sơ thấy thiếu tài liệu theo quy định nên tạo lập *“Hợp đồng nguyên tắc về thuê máy khoan địa chất và thí nghiệm mẫu địa chất công trình số 90/2021/HĐNT, ngày 20/4/2021 giữa Công ty TNHH T21 với Công ty Cổ phần T17 địa chỉ số C, đường L, tổ A, phường Q, thành phố S, tỉnh Sơn La”* và một số tài liệu liên quan rồi chuyển lại cho Tân ký, đóng dấu. Sau khi nhận lại file tài liệu đã được phía Công ty TNHH T21 ký, đóng dấu một bên, H1 sử dụng máy tính cá nhân tải các tài liệu xuống và trực tiếp, cắt ghép chữ ký và con dấu của Công ty Cổ phần T17 vào một bên của hợp đồng trên thành văn bản hoàn chỉnh, sau đó nén thành file và chuyển cho Phạm Đình C. C nhận tài liệu, sử dụng tài khoản cá nhân nộp đến bộ phận một cửa của Sở X. Ngày 20/12/2021 Sở X đã cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số SOL-00057383 cho Công ty TNHH T21, C nhận chứng chỉ và chuyển lại cho H1, H1 chuyển cho Đỗ Thanh T5. Về tiền H1 nhận của Đỗ Thanh T5 16.000.000đ, chuyển cho Phạm Đình C 12.500.000đ, hưởng lợi 3.500.000đ.

Đối với Đỗ Thanh T5 là người đã tìm và thuê dịch vụ làm để cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng theo quy định và là người ký tên trong Hợp đồng nguyên tắc về thuê máy khoan địa chất và thí nghiệm mẫu địa chất công trình số 90/2021/HĐNT, ngày 20/4/2021 giữa Công ty TNHH T21 với Công ty Cổ phần T17, tuy nhiên tin tưởng vào H1 là người tư vấn lập hồ sơ theo quy định nên đã ký vào một bên trong Hợp đồng nguyên tắc trên; đã giáp nộp lại chứng chỉ nêu trên cho Cơ quan điều tra, nên không có căn cứ xem xét xử lý.

Đối với Phạm Đình C nhận 12.500.000đ, trong đó đã thanh toán phí cấp chứng chỉ 500.000đ, bồi dưỡng cho Đoàn Kiều A1 5.000.000đ. Quá trình điều tra xác định C, Kiều A1 không được trao đổi, không biết việc cắt ghép con dấu, chữ ký trong hợp đồng nêu trên của Nguyễn Thị Hải H1, nên không có căn cứ xem xét xử lý.

4. Công ty TNHH T22, địa chỉ thôn T, xã M, huyện P, thành phố Hà Nội.

Tháng 01/2022 Đinh Minh H8 (sinh năm 1980, là con bà Lê Thị L2, sinh năm 1952, Giám đốc Công ty TNHH T22) tìm hiểu trên mạng Internet sau đó kết nối với Nguyễn Thị H6 (sinh năm 1985, trú tại số D ngõ C đường N, thị trấn V, huyện T, thành phố Hà Nội), được H6 nhận tư vấn hồ sơ để cấp chứng chỉ năng lực trong hoạt động xây dựng với giá 20.000.000đ. H8 nhất trí và chuyển file Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh gửi qua Zalo cho H6 cùng các tài liệu liên quan để tư vấn lập hồ sơ theo quy định; sau đó H6 chuyển file tài liệu cho Nguyễn Thị Hải H1. Qua kiểm tra, H1 thấy thiếu tài liệu theo quy định nên tạo lập *“Hợp đồng nguyên tắc số 01/2022/HĐNT-CT, ngày 27/2/2022 về việc cho thuê thiết bị khảo sát giữa Công ty TNHH T22 với Công ty Cổ phần Đ1 địa chỉ số D, Nguyễn T13, T, Hà Nội”* trên cơ sở mẫu hợp đồng đã có sẵn mà H1 đã thu thập được trước đó, sau đó sử dụng máy tính cá nhân tiến hành cắt con dấu, chữ ký và chức danh tên của bà Lê Thị L2 từ Đơn đề nghị và paste vào phía cuối của file ảnh phần **“ĐẠI DIỆN BÊN B, GIÁM ĐỐC”** của file hợp đồng số

01/2021/HDNT ngày 27/11/2021 đã có sẵn (tại trang 2) hoàn chỉnh hợp đồng, sau đó nén thành file và chuyển cho Phạm Đình C. C nhận tài liệu, sử dụng tài khoản cá nhân nộp đến bộ phận một cửa của Sở X. Ngày 12/4/2022 Sở X đã cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số SOL-00061323 cho Công ty TNHH T22, C nhận chứng chỉ và chuyển lại cho H1, H1 chuyển cho H6, H6 chuyển cho Đinh Minh H8. Về tiền H6 nhận của Đinh Minh H8 20.000.000đ, H6 chuyển cho H1 18.000.000đ, H1 chuyển cho Phạm Đình C 12.500.000đ, hưởng lợi 5.500.000đ.

Đối với Đinh Minh H8 là người đã tìm và thuê dịch vụ làm để cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng, bà Lê Thị L2 không phải là người ký, đóng dấu vào phần đại diện bên B trong hợp đồng nêu trên, không biết hợp đồng trên do ai tạo lập; đã giao nộp lại chứng chỉ nêu trên cho Cơ quan điều tra, nên không có căn cứ xem xét xử lý.

Đối với Nguyễn Thị H6 hưởng lợi 2.000.000đ, Phạm Đình C nhận 12.500.000đ, trong đó đã thanh toán phí cấp chứng chỉ 500.000đ, bồi dưỡng cho Đoàn Kiều A1 5.000.000đ. Quá trình điều tra xác định H6, C và Kiều A1 không được trao đổi, không biết việc cắt ghép con dấu, chữ ký trong hợp đồng nêu trên của Nguyễn Thị Hải H1, nên không có căn cứ xem xét xử lý.

5. Công ty Cổ phần T23, địa chỉ số H, ngách F, đường N, phường T, quận L, thành phố Hà Nội.

Cuối năm 2021, đầu năm 2022 Nguyễn Ngọc T6 (sinh năm 1985, Giám đốc Công ty Cổ phần T23) tìm hiểu trên mạng Internet sau đó kết nối với Nguyễn Thị Hải H1, được H1 nhận tư vấn hồ sơ để cấp chứng chỉ năng lực trong hoạt động xây dựng với giá 17.000.000đ. T6 nhất trí và chuyển file Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh gửi qua Zalo cho H1 để tư vấn lập hồ sơ theo quy định. Hoàn kiểm tra, hoàn thiện hồ sơ và chuyển cho Phạm Đình C gửi đến Sở Xây dựng tỉnh S đề nghị cấp chứng chỉ năng lực. Khoảng ngày 07/3/2022, thì có bản ảnh chứng chỉ do Sở Xây dựng tỉnh S cấp cho Công ty Cổ phần T23, H1 chuyển cho Nguyễn Ngọc T6 xem nhưng T6 thấy chưa đủ lĩnh vực và bảo H1 tiếp tục bổ sung lĩnh vực, khi nào đủ thì đưa tiền. H1 tiếp tục sử dụng máy tính cá nhân tạo lập, cắt ghép con dấu, chữ ký tại “Hợp đồng nguyên tắc số 01/2022/HĐNT-CT, ngày 27/11/2022 về việc cho thuê thiết bị khảo sát địa chất giữa Công ty Cổ phần T23 với Công ty Cổ phần Đ1 địa chỉ số D, N, T, Hà Nội”, sau đó nén thành file và chuyển cho Phạm Đình C. C nhận tài liệu, sử dụng tài khoản cá nhân nộp đến bộ phận một cửa của Sở X. Ngày 12/4/2022 Sở X đã cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số SOL-00061603 cho Công ty Cổ phần T23, C nhận chứng chỉ và chuyển lại cho H1, H1 chuyển cho Nguyễn Ngọc T6. Về tiền H1 nhận của Nguyễn Ngọc T6 17.000.000đ, H1 chuyển cho Phạm Đình C 12.500.000đ, hưởng lợi 4.500.000đ.

Đối với Nguyễn Ngọc T6 là người đã tìm và thuê dịch vụ làm để cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng theo quy định, tuy nhiên không phải là người ký, đóng dấu vào Hợp đồng nguyên tắc số 01/2022/HĐNT-CT, ngày 27/11/2022 về việc cho thuê thiết bị khảo sát địa chất giữa Công ty Cổ phần T23

với Công ty Cổ phần Đ1, không biết hợp đồng trên do ai tạo lập; đã giao nộp lại 02 chứng chỉ cho Cơ quan điều tra, nên không có căn cứ xem xét xử lý.

Đối với Phạm Đình C nhận 12.500.000đ, trong đó đã thanh toán phí cấp chứng chỉ 500.000đ, bồi dưỡng cho Đoàn Kiềm A1 5.000.000đ. Quá trình điều tra xác định C và Kiềm A1 không được trao đổi, không biết việc cắt ghép con dấu, chữ ký trong hợp đồng nêu trên của Nguyễn Thị Hải H1, nên không có căn cứ xem xét xử lý.

III. Đối với Lê Thanh H2:

1. Công ty TNHH MTV A2, địa chỉ thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Đầu năm 2022 bà Nguyễn Thị Bích D (*sinh năm 1994, Giám đốc Công ty TNHH MTV A2*) nhờ Phạm Ngọc C1 (*sinh năm 1985, trú tại thôn N, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên*) làm thủ tục cấp chứng chỉ năng lực trong hoạt động xây dựng. Thông qua mạng xã hội, C1 kết nối với Phạm Thị N4 (*sinh năm 1983, trú tại xóm A, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định*), được N4 nhận tư vấn hồ sơ để cấp chứng chỉ năng lực trong hoạt động xây dựng với giá 33.000.000đ. C1 nhất trí và chuyển file Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh gửi qua Zalo cho N4 để lập hồ sơ cấp chứng chỉ theo quy định, N4 chuyển cho Hoàng Thị L3 (*sinh năm 1985, trú tại thôn Y, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội*), L3 chuyển cho Nguyễn Thị H6 (*sinh năm 1985, trú tại số D ngõ C đường N, thị trấn V, huyện T, thành phố Hà Nội*), H6 chuyển cho Nguyễn Thị Hải H1. Do H1 bận nên chuyển cho Lê Thanh H2 tiếp nhận để làm hồ sơ cấp chứng chỉ năng lực xây dựng. Hoàng kiểm tra hồ sơ thấy thiếu tài liệu theo quy định nên đã tạo lập nên “*Hợp đồng nguyên tắc về việc thuê máy khoan địa chất số 01/2021/HĐNT-CT, ngày 27/11/2021 giữa Công ty TNHH MTV A3 với Công ty Cổ phần Đ1 có địa chỉ tại số D, N, T, Hà Nội*” và một số tài liệu liên quan rồi chuyển lại cho H1 để chuyển lại cho phía Công ty ký, đóng dấu sau đó chuyển lại cho H2. Ngày 09/01/2022 Lê Thanh H2 nhận lại hồ sơ thấy Hợp đồng nguyên tắc về việc thuê máy khoan địa chất số 01/2021/HĐNT-CT, ngày 27/11/2021 giữa Công ty TNHH MTV A3 với Công ty Cổ phần Đ1 chưa có con dấu, chữ ký, nên H2 lấy máy tính cá nhân mở trình duyệt web tiến gõ cụm từ “Chuyển file PDF sang JPG” kick vào trang <https://www.ilovepdf.com/vi/pdf-sang-jpg> và ấn vào chọn tệp là file hợp đồng địa chất có sẵn thì hệ thống trên trang web tự động chuyển đổi file, H2 sử dụng phần mềm Paint mở đơn đề nghị đã có sẵn thông tin của Công ty TNHH MTV A2 tiến hành cắt đoạn văn bản có chứa thông tin: Bên B gồm “*Công ty, địa chỉ, người đại diện, chức vụ, số điện thoại, mã số thuế*” rồi paste lên file Hợp đồng nguyên tắc về việc thuê máy khoan địa chất số 01/2021/HĐNT Công ty TNHH MTV A2 ngày 27/11/2021 đã có sẵn, về con dấu và chữ ký của Công ty TNHH MTV A2 (file ảnh JPG), tiến hành cắt con dấu, chữ ký và chức danh tên của Nguyễn Thị Bích D từ Đơn đề nghị và paste vào phía cuối của file ảnh phần “*ĐẠI DIỆN BÊN B, GIÁM ĐỐC*” của file hợp đồng có sẵn sau đó vào lại trang <https://www.ilovepdf.com/vi/pdf-sang-jpg> để chuyển đổi file ảnh thành file PDF nhằm hoàn chỉnh hợp đồng, rồi nén thành file và chuyển cho Phạm Đình C. C nhận tài liệu, sử dụng tài khoản cá nhân nộp đến bộ phận một cửa của Sở X.

Ngày 12/4/2022 Sở X đã cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số SOL-00060832 cho Công ty A2, C nhận chứng chỉ và chuyển lại cho H2 để chuyển về cho công ty. Về tiền N4 nhận của Phạm Ngọc C1 33.000.000đ, chuyển cho L3 29.000.000đ, L3 chuyển cho H6 24.000.000đ, H6 chuyển cho H1 18.000.000đ, H1 chuyển cho H2 18.000.000đ, H2 chuyển cho C1 12.500.000đ, H2 hưởng lợi 5.500.000đ.

Đối với Phạm Ngọc C1 là người đã tìm và thuê dịch vụ làm để cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng theo quy định, Nguyễn Thị Bích D không phải là người ký, đóng dấu vào Hợp đồng nguyên tắc về việc thuê máy khoan địa chất số 01/2021/HĐNT-CT ngày 27/11/2021 giữa Công ty TNHH MTV A3 với Công ty Cổ phần Đ1, không biết hợp đồng trên do ai tạo lập; chứng chỉ hiện nay đã bị thất lạc nên chưa giao nộp cho Cơ quan điều tra, nên không có căn cứ xem xét xử lý.

Đối với Phạm Thị N4 hưởng lợi 4.000.000đ, Hoàng Thị L3 hưởng lợi 5.000.000đ, Nguyễn Thị H6 hưởng lợi 6.000.000đ, Nguyễn Thị Hải H1 không được hưởng lợi, Phạm Đình C nhận 12.500.000đ, trong đó đã thanh toán phí cấp chứng chỉ 500.000đ, bồi dưỡng cho Đoàn Kiều A1 5.000.000đ. Quá trình điều tra xác định những người trên không được trao đổi, không biết việc cắt ghép con dấu, chữ ký trong hợp đồng nêu trên của Lê Thanh H2, nên không có căn cứ xem xét xử lý.

Trong vụ việc có Vũ Thị Kim D3 (*sinh năm 1986, trú tại Thôn N, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên*) là vợ của Phạm Ngọc C1 là người chuyển khoản số tiền 33.000.000đ cho Phạm Thị N4 nhưng theo yêu cầu của chồng, Vũ Thị Kim D3 không biết nội dung chuyển khoản, nên không xem xét.

2. Công ty TNHH H14, địa chỉ thôn T, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định.

Tháng 5/2022 Phạm Hoàng D1 (*sinh năm 1974, trú tại: A, đường T, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định phụ trách điều hành Công ty TNHH H14*) tìm hiểu trên mạng Internet sau đó kết nối với Phạm Thị H10 (*sinh năm 1988 trú tại Số nhà C đường K, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội*), được H10 nhận tư vấn hồ sơ để cấp chứng chỉ năng lực trong hoạt động xây dựng với giá 26.000.000đ. D1 nhất trí và chuyển file Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh gửi qua Zalo cho H10 để tư vấn lập hồ sơ theo quy định, H10 chuyển cho Nguyễn Thị T9 (*sinh năm 1987, trú tại CL28, khu đất dịch vụ L, phường D, quận H, thành phố Hà Nội*), T9 chuyển cho Lê Thanh H2. H2 kiểm tra và tạo lập tài liệu chuyển lại cho T9 để chuyển cho phía Công ty ký, đóng dấu sau đó chuyển lại cho H2. Sau khi H2 nhận lại hồ sơ thấy thiếu tài liệu theo quy định nên H2 sử dụng máy tính cá nhân tạo lập, cắt ghép con dấu, chữ ký “Phạm Hoàng D4”, cụm chữ “Ký họ và tên, đóng dấu” tại “*Hợp đồng nguyên tắc thuê máy khoan địa chất và thí nghiệm mẫu địa chất công trình số 228/2021/HDNT ngày 22/8/2021 giữa Công ty TNHH H14 với Trung tâm nghiên cứu, ứng dụng và tư vấn kỹ thuật nền móng công trình, địa chỉ tại số E, đường N, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng*” thành văn bản hoàn chỉnh, sau đó nén thành file và chuyển cho Phạm Đình C. C nhận tài liệu, sử dụng tài khoản cá nhân nộp đến bộ phận một cửa của Sở X. Ngày 14/6/2022 Sở X đã cấp chứng chỉ năng lực hoạt

động xây dựng số SOL-00014685 cho Công ty TNHH H14, C nhận chứng chỉ và chuyển lại cho H2 để chuyển về cho công ty. Về tiền H10 nhận của Nguyễn Hoàng D5 26.000.000đ, chuyển cho T9 20.000.000đ, T9 chuyển cho H2 17.000.000đ, H2 chuyển cho Phạm Đình C 12.500.000đ, hưởng lợi 4.500.000đ.

Đối với Phạm Hoàng D1 là người đã tìm và thuê dịch vụ làm đề cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng theo quy định; Phạm Hoàng D4 (*sinh năm 2001, Giám đốc Công ty TNHH H14*) không phải là người ký, đóng dấu vào Hợp đồng nguyên tắc thuê máy khoan địa chất và thí nghiệm mẫu địa chất công trình số 228/2021/HDNT ngày 22/8/2021 giữa Công ty TNHH H14 với Trung tâm nghiên cứu, ứng dụng và tư vấn kỹ thuật nền móng công trình, không biết hợp đồng trên do ai tạo lập; đã giao nộp chứng chỉ trên cho Cơ quan điều tra, nên không có căn cứ xem xét xử lý.

Đối với Phạm Thị H10 hưởng lợi 6.000.000đ, Nguyễn Thị T9 hưởng lợi 3.000.000đ, Phạm Đình C nhận 12.500.000đ, trong đó đã thanh toán phí cấp chứng chỉ 500.000đ, bồi dưỡng cho Đoàn Kiều A1 5.000.000đ. Quá trình điều tra xác định H10, T9, C và Kiều A1 không được trao đổi, không biết việc cắt ghép con dấu, chữ ký trong hợp đồng nêu trên của Lê Thanh H2, nên không có căn cứ xem xét xử lý.

3. Công ty Cổ phần T24, địa chỉ tầng E, số B G, phường T, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

Đầu năm 2022 Phan Thị Ngọc H12 (*sinh năm 1987, trú tại A, ấp T, xã B, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh – Kế toán Công ty Cổ phần T24*) tìm hiểu trên mạng Internet sau đó kết nối với *Phạm Huyền T10 (sinh năm 1993, trú tại Chung cư Đ, phố T, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội)*, được T10 nhận tư vấn hồ sơ đề cấp chứng chỉ năng lực trong hoạt động xây dựng với giá 25.000.000đ. H12 nhất trí và chuyển file Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh gửi qua Zalo cho T10 để tư vấn lập hồ sơ theo quy định, T10 chuyển cho Lê Thanh H2. Hoàng kiểm tra hồ sơ thấy thiếu tài liệu nên tạo lập tài liệu liên quan rồi chuyển lại cho T10 để chuyển cho phía công ty ký, đóng dấu sau đó chuyển lại cho H2. Ngày 19/5/2022 H2 nhận lại hồ sơ thấy thiếu tài liệu nên sử dụng máy tính cá nhân tạo lập, cắt ghép con dấu, chữ ký của Công ty Cổ phần X3 tại “*Hợp đồng nguyên tắc về việc thuê máy khoan địa chất và thí nghiệm mẫu địa chất công trình số 221/2021/HĐNT, ngày 22/10/2021 giữa Công ty Cổ phần T24 với Công ty cổ phần X3 có địa chỉ số nhà B TT12, khu đô thị V, Y, phường V, quận H, thành phố Hà Nội*”, đã được ký, đóng dấu của Công ty Cổ phần T24 thành văn bản hoàn chỉnh, sau đó nén thành file và chuyển cho Phạm Đình C. C nhận tài liệu sử dụng tài khoản cá nhân nộp đến bộ phận một cửa của Sở X. Ngày 14/6/2022 Sở X đã cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số SOL-00043161 cho Công ty Cổ phần T24, C nhận chứng chỉ và chuyển lại cho H2 để chuyển về cho công ty. Về tiền T10 nhận của Phan Thị Ngọc H12 25.000.000đ, T10 chuyển cho H2 20.000.000đ, H2 chuyển cho Phạm Đình C 12.500.000đ, hưởng lợi 7.500.000đ.

Đối với Phan Thị Ngọc H12 là người đã tìm và thuê dịch vụ làm đề cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng theo quy định và Phan Thị Thu T7 (*sinh*

năm 1985, Giám đốc Công ty Cổ phần T24) là người ký tên trong Hợp đồng nguyên tắc về việc thuê máy khoan địa chất và thí nghiệm mẫu địa chất công trình số 221/2021/HĐNT, ngày 22/10/2021 giữa Công ty Cổ phần T24 với Công ty cổ phần X3, tuy nhiên tin tưởng vào T7 là người tư vấn lập hồ sơ theo quy định nên đã ký vào một bên trong hợp đồng nguyên tắc trên, không biết việc làm giả, cắt ghép chữ ký, con dấu; đã giáp nộp lại chứng chỉ nêu trên cho Cơ quan điều tra, nên không có căn cứ xem xét xử lý.

Đối với Phạm Huyền T10 được hưởng lợi 5.000.000đ, Phạm Đình C nhận 12.500.000đ, trong đó đã thanh toán phí cấp chứng chỉ 500.000đ, bồi dưỡng cho Đoàn Kiêu A1 5.000.000đ. Quá trình điều tra xác định T10, C và Kiêu A1 không được trao đổi, không biết việc cắt ghép con dấu, chữ ký trong hợp đồng nêu trên của Lê Thanh H2, nên không có căn cứ xem xét xử lý.

*** Về thu thập tài liệu và giám định:**

Ngày 30/12/2022, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh đã thu thập dữ liệu điện tử tại tài khoản của “*Phạm Đình C*” trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Sơn La. Kết quả đã thu thập 03 (ba) file tài liệu là hợp đồng nguyên tắc về thuê máy khoan địa chất và thí nghiệm mẫu địa chất công trình đề trưng cầu giám định.

Kết luận giám định số 14/KL-KTHS, ngày 12/01/2023 của V2 Bộ C3, kết luận:

1. Hình dấu của “CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP GIA PHÁT”, chữ ký và tên Vũ Văn T12 dưới mục “ĐẠI DIỆN BÊN B, GIÁM ĐỐC” được cắt ghép vào file “2022055110804-e8d671alf-505c-4bc5-b50c-7df341ef1e59.pdf” tại trang 2 của file “2022055110804-e8d671alf-505c-4bc5-b50c7df341ef1e59. pdf” dung lượng 2,9MB, mã MD5: “37B34609-B713B1E1-C3981D71CDFC 23A2” (*Hợp đồng nguyên tắc thuê máy khoan địa chất và thí nghiệm mẫu địa chất công trình số 99/2021/HĐNT ngày 18/4/2021 giữa Công ty TNHH T19 với Công ty cổ phần X2*).

2. Hình dấu của “CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH HB”, chữ ký và tên Ngô Trí H11, cụm chữ “ĐẠI DIỆN BÊN B, GIÁM ĐỐC” được cắt ghép vào file “20211111061743-9a766dfc-4c29-4680-b3dd-a5ed24845251.pdf” tại trang 3 của file “20211111061743-9a766dfc-4c29-4680-b3dd-a5ed24845251. pdf” dung lượng 4,9MB, mã MD5: “455FF4F4-44A1D7AA-F1B61V58-7C12 F0DF”. ”(*Hợp đồng nguyên tắc số 99/2021/HĐNT ngày 18/4/2020 về việc thuê máy khoan địa chất và thí nghiệm mẫu địa chất công trình giữa Công ty cổ phần T18 với Công ty cổ phần T17*).

3. Hình dấu của “CÔNG TY TNHH T16” Chữ ký và tên Đào Ngọc N1, cụm chữ “ĐẠI DIỆN BÊN A GIÁM ĐỐC” và hình dấu của “CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH HB”, chữ ký và tên Ngô Trí H11, cụm chữ “ĐẠI DIỆN BÊN B, GIÁM ĐỐC” được cắt ghép vào file “20211111022459_cd4043ed-9cec-4591-a4ac-84e47 ed9ae05.pdf” tại trang 2 của file “20211111022459_cd4043ed-9cec-4591-a4ac-84 e47ed9ae05.pdf” dung lượng 5,1MB, mã MD5: “E416CDF4-65FD6161-D86F FA3C-D59D2D78”

(Hợp đồng nguyên tắc số 193/2021/HĐNT ngày 25/10/2021 về việc thuê máy khoan địa chất và thí nghiệm mẫu địa chất công trình giữa Công ty TNHH T16 với Công ty cổ phần T17).

Ngày 09/4/2023, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh tiếp tục thu thập dữ liệu điện tử tại tài khoản của “*Phạm Đình C*” trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Sơn La. Kết quả đã thu thập 38 (ba mươi tám) file tài liệu là hợp đồng nguyên tắc về thuê máy khoan địa chất và thí nghiệm mẫu địa chất công trình để trưng cầu giám định.

Kết luận giám định số 2702/KL-KTHS, ngày 19/7/2023 của V2 Bộ C3, kết luận *(có 10 file Hợp đồng nguyên tắc về thuê máy khoan địa chất công trình được cắt ghép):*

⁽¹⁾Hình dấu “CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ QUỐC TẾ”, chữ ký và tên “*Đoàn Thị T14*”, cụm chữ “*ĐẠI DIỆN BÊN B, GIÁM ĐỐC*” bị bắt ghép vào trang 2 của file “2022055024737-de862daa-aca3-45c7-a1da-0092 da2859b5.pdf” dung lượng 4,5MB, mã MD5 “ECD347BFFFD36973-425B01 EA-5705BC6C” *(Hợp đồng nguyên tắc về việc thuê máy khoan địa chất và thí nghiệm mẫu địa chất công trình số 221/2021/HĐNT, ngày 22/10/2021 giữa Công ty Cổ phần T24 với Công ty Cổ phần X3).*

⁽²⁾Hình dấu “CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HOÀNG DUY”, chữ ký và tên “*Phạm Hoàng D4*”, cụm chữ “*Ký họ và tên đóng dấu*” được cắt ghép vào trang 2 của file “2022055013637_4feffd97-f162-4bf1-a348-4968a16ff7f5. pdf” dung lượng 4,7MB, mã MD5 “75941B3-7DD4F294-1F664DA7-0F55512E” *(Hợp đồng nguyên tắc thuê máy khoan địa chất và thí nghiệm mẫu địa chất công trình số 228/2021/HĐNT, ngày 22/8/2021 giữa Công ty TNHH H14 với Trung tâm nghiên cứu, ứng dụng và T25).*

⁽³⁾Hình dấu “CÔNG TY CỔ PHẦN X1”, chữ ký và tên “*Nguyễn Viết H13*”, cụm chữ “*ĐẠI DIỆN BÊN B, GIÁM ĐỐC*” được cắt ghép vào trang 2 của file “2022055110425-aa32a267-cd73-436a-a159-7e2c505a3261. pdf” dung lượng 5 MB, mã MD5 “93500588-788b2156-3fc8b0ab-11222aa4” *(Hợp đồng nguyên tắc số 06/2021/HĐNT, ngày 12/7/2021 về việc thuê máy khoan địa chất và thí nghiệm mẫu địa chất công trình giữa Công ty Cổ phần Đ Phú với Công ty Cổ phần X1).*

⁽⁴⁾Hình dấu “CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH HB”, chữ ký và tên “*Ngô Trí H11*”, cụm chữ “*ĐẠI DIỆN BÊN B, GIÁM ĐỐC*” được cắt ghép vào trang 2 của file “2022044075342-2d685889-240e-4b74-926a-a84eff6f4bf6.pdf” dung lượng 4,4 MB, mã MD5 “5C733492-D84ED580-5EE24276-B7BA6461” *(Hợp đồng nguyên tắc về thuê máy khoan địa chất và thí nghiệm mẫu địa chất công trình số 90/2021/HĐNT, ngày 20/4/2021 giữa Công ty TNHH T21 với Công ty Cổ phần T17).*

⁽⁵⁾Hình dấu “CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP GIA PHÁT”, chữ ký và tên “*Vũ Văn T12*”, cụm chữ “*ĐẠI DIỆN BÊN B, GIÁM ĐỐC*” được cắt ghép vào trang 3 của file “2022044082422-68205c59-c662-4b14-ba26-f6b62521cbea.pdf” dung lượng 4 MB, mã MD5 “125497D9-62825AEB-

B950C864-0F89DB7F” (*Hợp đồng về việc liên kết thực hiện công việc thí nghiệm phục vụ khảo sát xây dựng số 20./2022../HDNT-TN, ngày 26/6/2021 giữa Công ty Cổ phần T20 và Công ty Cổ phần X2*).

⁽⁶⁾Hình dấu “CÔNG TY TNHH MTV T26 DỰNG TÀI PHÁT”, chữ ký và tên “Trần Thanh K”, cụm chữ “ĐẠI DIỆN BÊN A” được cắt ghép vào trang 3 của file “2022044095808-c9be3bc7-12de-4f6b-9023-f8a3d 4346894.pdf” dung lượng 2,2 MB, mã MD5 “B5D57A2B-E0A4B27C-71571C4E -F0B5CA0C” (*Hợp đồng nguyên tắc về việc thực hiện công việc thí nghiệm phục vụ khảo sát xây dựng số 05:HDNT, ngày 19/3/2022 giữa Công ty TNHH T22 với Công ty Cổ phần T27*).

⁽⁷⁾Hình dấu “CÔNG TY TNHH T22”, chữ ký và tên “Lê Thị L2”, cụm chữ “ĐẠI DIỆN BÊN B, GIÁM ĐỐC” được cắt ghép vào trang 2 của file “2022033103646-d85bb402-65b2-4bf2-a2d7-8f11f30b129e.pdf” dung lượng 7,7MB, mã MD5 “26EBE032-CC6DA152-4984ABAC-C14C2A35” (*Hợp đồng nguyên tắc về việc cho thuê thiết bị khảo sát số 01/2022/HDNT-CT, ngày 27/2/2022 giữa Công ty TNHH T22 với Công ty Cổ phần Đ1*).

⁽⁸⁾Hình dấu “CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐO ĐẠC BẢN ĐỒ GIA NGUYỄN”, chữ ký và tên “Nguyễn Ngọc T6”, cụm chữ “ĐẠI DIỆN BÊN B, GIÁM ĐỐC” được cắt ghép vào trang 10 của file “2022033025827-1e3f46fb-2f28-451c-a480-e6c50d6802c9.pdf” dung lượng 7,5 MB, mã MD5 “798852cd-d3c32bf8-4dd6c000-8eed2d8e” (*Hợp đồng nguyên tắc về việc cho thuê thiết bị khảo sát địa chất số 01/2021/HDNT, ngày 27/11/2021 giữa Công ty Cổ phần T23 với Công ty Cổ phần Đ1*).

⁽⁹⁾Hình dấu “CÔNG TY TNHH MTV A2”, chữ ký và tên “Nguyễn Thị Bích D”, cụm chữ “ĐẠI DIỆN BÊN B, Giám đốc, (ký họ, tên và đóng dấu)” được cắt ghép vào trang 10 của file “2022033084903_63575c5e-4c1f-4f17-b13f-520b7771251a.pdf” dung lượng 9,3 MB, mã MD5 “B2AF831E-1A876838-84832A37-5419E3E6” (*Hợp đồng nguyên tắc về việc thuê máy khoan địa chất số 01/2021/HDNT-CT, ngày 27/11/2021 giữa Công ty TNHH MTV A3 với Công ty Cổ phần Đ1*).

⁽¹⁰⁾Hình dấu “CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ KIỂM ĐỊNH HB”, chữ ký và tên “Ngô Trí H11”, cụm chữ “ĐẠI DIỆN BÊN B, GIÁM ĐỐC” được cắt ghép vào trang 3 của file “2022022113455-f6ffcd5e-9c7e-404d-8fa63ad02a66c5cf .pdf” dung lượng 2,3MB, mã MD5: “66282D7C-62173BB4-0448FB38D65F9327” (*Hợp đồng nguyên tắc về việc thuê máy khoan khảo sát ngày 19/2/2022 giữa Công ty TNHH MTV K1, với Công ty cổ phần T17*).

Đối với Công ty TNHH MTV T22, địa chỉ tại B P, phường P, quận T, thành phố Hồ Chí Minh được giám định có cắt ghép trong Hợp đồng nguyên tắc về việc thực hiện công việc thí nghiệm phục vụ khảo sát xây dựng số 05:HDNT, ngày 19/3/2022 giữa Công ty TNHH T22 với Công ty Cổ phần T27, tuy nhiên quá trình điều tra không xác định được người có tên Trần Thanh K, sinh năm 1975, thường trú tại khóm A, phường G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (*nguyên Giám đốc Công ty*) hiện nay đang ở đâu; Phạm Đình C không xác định được ai

là người chuyển tài liệu cho bị can để nộp đến Sở Xây dựng tỉnh S, nên không có căn cứ để tiếp tục điều tra, khi đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh với các công ty có tên trong 13 Hợp đồng nguyên tắc nêu trên, kết quả các Công ty (*Công ty cổ phần T17, Công ty cổ phần X2, Công ty cổ phần Đ1, Công ty cổ phần X1, Trung tâm nghiên cứu, ứng dụng và tư vấn kỹ thuật nền móng công trình, Công ty cổ phần T27*) đều không ký kết hợp đồng nguyên tắc với các công ty nêu trên.

*** Vật chứng thu giữ:** Cơ quan An ninh điều tra đã tạm giữ 03 (ba) máy tính xách tay (02 máy tính nhãn hiệu HP; 01 máy tính nhãn hiệu hình quả táo), 01 (một) ổ cứng di động nhãn hiệu WD Elements; số S/N WXB1A47NUS5H của Phạm Đình C; 01 (một) máy tính xách tay cá nhân nhãn hiệu ASUS màu đen của Nguyễn Thị Hải H1; 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu DELL của Lê Thanh H2 để phục vụ công tác điều tra.

*** Về khắc phục hậu quả:** Ngày 20/9/2023 và ngày 06/10/2023 Phạm Đình C đã nộp 38.000.000 đồng, Nguyễn Thị Hải H1 đã nộp 25.000.000 đồng, Lê Thanh H2 đã nộp 10.000.000 đồng nhằm khắc phục hậu quả vào tài khoản tạm giữ số 3949.0.9031133.00000 của Công an tỉnh S tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Sơn La.

Do có hành vi nêu trên, tại Cáo trạng số 173/CT-VKS-P1 ngày 21 tháng 11 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố Phạm Đình C, Nguyễn Thị Hải H1, Lê Thanh H2 về tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức theo quy định tại điểm b, c, đ khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Ngày 19 tháng 02 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La đã ban hành Quyết định số 92/2024/HSST-QĐ. Trả hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La để điều tra bổ sung.

Ngày 21/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã ban hành văn bản số 540/CV-VKS-P1 về việc thông báo kết quả điều tra bổ sung vụ án hình sự. Kết quả: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La thấy rằng không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Đào Ngọc N1, Bùi Hữu B, Bùi Thanh T2, Nguyễn Văn P, Hứa Đại H7, Trịnh Ngọc T4, Đỗ Thanh T5, Đinh Minh H8, Nguyễn Ngọc T6, Nguyễn Thị Bích D, Phạm Hoàng D1, Phạm Thị Ngọc H9; bản thân những người này không yêu cầu bồi hoàn số tiền đã đưa. Không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự và truy thu số tiền đã nhận của Phan Thị H5, Nguyễn Thị H6, Vũ Thị Huyền T3, Nguyễn Thị T11, Phạm Thị N4, Phạm Thị H10, Nguyễn Thị T9, Phạm Huyền T10, Đoàn Kiều A1. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La giữ nguyên quan điểm truy tố tại Bản Cáo trạng số 173/CT-VKS-P1 ngày 21/11/2023.

*** Tại phiên tòa:**

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh và Điều luật áp dụng như cáo trạng đã quy kết và đề nghị:

+ *Về tội danh và hình phạt:* Tuyên bố các bị cáo Phạm Đình C, Nguyễn Thị Hải H1, Lê Thanh H2 phạm tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức.

Căn cứ điểm b, c, đ khoản 2, 4 Điều 341; điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Đình C từ 30 đến 36 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm.

Phạt bổ sung (phạt tiền) bị cáo từ 15 đến 20 triệu đồng.

Căn cứ điểm b, c, đ khoản 2, 4 Điều 341; điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hải H1 từ 30 đến 36 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm.

Phạt bổ sung (phạt tiền) bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng.

Căn cứ điểm b, c, đ khoản 2, 4 Điều 341; điểm b, s, r khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Thanh H2 từ 24 đến 30 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng.

Phạt bổ sung (phạt tiền) bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng.

+ *Về xử lý vật chứng*: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu nộp ngân sách nhà nước 03 chiếc máy tính; 01 ổ cứng và số tiền các bị cáo đã nộp khắc phục hậu quả.

+ *Về án phí*: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

- Các bị cáo Phạm Đình C, Nguyễn Thị Hải H1, Lê Thanh H2 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã quy kết; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về thời gian, diễn biến hành vi phạm tội và phù hợp với kết quả thực nghiệm điều tra, kết quả giám định, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ kết luận: Trong thời gian từ năm 2021 đến năm 2022, Phạm Đình C, Nguyễn Thị Hải H1, Lê Thanh H2 tự đã cắt ghép con dấu, chữ ký tại các Hợp đồng nguyên tắc về thuê máy khoan địa chất và thí nghiệm mẫu địa chất công trình nhằm hoàn chỉnh hồ sơ đủ điều kiện đề nghị Sở Xây dựng tỉnh S cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng cho các công ty có nhu cầu. Trong đó Phạm Đình C có hành vi trực tiếp cắt ghép con dấu, chữ ký vào 04 tài liệu hưởng lợi 38.000.000đ; Nguyễn Thị Hải H1 trực tiếp cắt ghép con

dấu, chữ ký vào 05 tài liệu hưởng lợi 25.000.000đ; Lê Thanh H2 trực tiếp cắt ghép con dấu, chữ ký vào 03 tài liệu hưởng lợi 17.500.000đ. Kết quả giám định xác định 12 tài liệu này bị cắt ghép, chỉnh sửa đều là tài liệu giả.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Phạm Đình C, Nguyễn Thị Hải H1, Lê Thanh H2 đã đủ yếu tố cấu thành tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức với tình tiết định khung hình phạt “*Phạm tội 02 lần trở lên; làm từ 02 đến 05 tài liệu hoặc giấy tờ khác; thu lợi bất chính từ 10.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng*” được quy định tại điểm b, c, d khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự, có mức phạt tù từ 02 năm đến 05 năm.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự.

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, các bị cáo đã tự thú khai ra các lần phạm tội trước đó giúp cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm; tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Mặt khác, sau khi tội phạm bị phát giác các bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, bị cáo Phạm Đình C có bố đẻ là Phạm Đình L có công với cách mạng, được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì; bị cáo Nguyễn Thị Hải H1 có bố chồng là Đặng Quốc T15 có công với cách mạng, được tặng thưởng Huân chương chiến công hạng Ba; các bị cáo đều có đơn xin hưởng án treo được gia đình bảo lãnh và chính quyền địa phương xác nhận nên các bị cáo được áp hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Các bị cáo Phạm Đình C, Nguyễn Thị Hải H1, Lê Thanh H2 đều là người có trình độ học vấn, nhận thức rõ về hành vi mà các bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật, nhưng do muốn có tiền để sử dụng cho bản thân trong thời gian đang diễn ra dịch bệnh Covid-19, các bị cáo đã có hành vi sử dụng máy tính cá nhân chỉnh sửa, cắt ghép làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức nhằm mục đích hưởng lợi. Hành vi của các bị cáo thực hiện không những trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của các công ty trong việc quản lý, sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác mà còn làm ảnh hưởng đến danh dự, uy tín của cơ quan, tổ chức.

Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội độc lập, không có yếu tố đồng phạm; liên quan đến Hợp đồng nguyên tắc về thuê máy khoan địa chất và thí nghiệm mẫu địa chất công trình của công ty nào thì cá nhân bị cáo đó tự kiểm soát về mặt tài liệu và thực hiện hành vi cắt ghép, chỉnh sửa con dấu, tài liệu của công ty đó mà không có sự bàn bạc, thỏa thuận, thống nhất ý chí với nhau từ trước.

Xét thấy, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặt khác, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; ngoài lần phạm tội này, các bị cáo luôn chấp hành chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú. Đối chiếu với quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Căn cứ vào nhân thân người phạm tội, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo. Thấy rằng, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, việc cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ để răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và việc cho các bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước. Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử phạt tù nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cho các bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 341 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, các bị cáo có hành vi làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức nhằm thu lợi bất chính. Do đó, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, phạt bổ sung các bị cáo một khoản tiền nhất định để nộp ngân sách Nhà nước.

[6] Đối với các đối tượng và các vấn đề khác liên quan trong vụ án:

Đối với ⁽¹⁾Đào Ngọc N1 - Giám đốc Công ty TNHH T16; ⁽²⁾Bùi Hữu B - Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần T18; ⁽³⁾Bùi Thanh T2 - Kỹ sư xây dựng Công ty TNHH MTV K1; ⁽⁴⁾Nguyễn Văn P - Giám đốc Công ty Cổ phần Đ; ⁽⁵⁾Hứa Đại H7 - Quản lý Công ty TNHH T19; ⁽⁶⁾Trịnh Ngọc T4 - Giám đốc Công ty Cổ phần T20; ⁽⁷⁾Đỗ Thanh T5 - Giám đốc Công ty TNHH T21; ⁽⁸⁾Đinh Minh H8 - Giám đốc Công ty TNHH T22; ⁽⁹⁾Nguyễn Ngọc T6 - Giám đốc Công ty Cổ phần T23; ⁽¹⁰⁾Nguyễn Thị Bích D - Giám đốc Công ty TNHH MTV A2; ⁽¹¹⁾Phạm Hoàng D1 - Phụ trách Công ty TNHH H14; ⁽¹²⁾Phạm Thị Ngọc H9 - Giám đốc Công ty Cổ phần T24 là những người đại diện cho Công ty thuê các đối tượng Phan Thị H5, Vũ Thị Huyền T3, Nguyễn Thị T11, Nguyễn Thị H6, Hoàng Thị L3, Phạm Thị N4, Phạm Huyền T10 tư vấn, lập hồ sơ để được cấp chứng chỉ năng lực. Những người này không biết việc các bị cáo Phạm Đình C, Nguyễn Thị Hải H1, Lê Thanh H2 cắt ghép, chỉnh sửa tài liệu, con dấu. Do đó không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự những người này, những người này cũng không yêu cầu các đối tượng phải bồi hoàn số tiền đã thuê tư vấn, lập hồ sơ cấp chứng chỉ năng lực.

Đối với ⁽¹⁾Phan Thị H5, ⁽²⁾Vũ Thị Huyền T3, ⁽³⁾Nguyễn Thị T11, ⁽⁴⁾Nguyễn Thị H6, ⁽⁵⁾Hoàng Thị L3, ⁽⁶⁾Phạm Thị N4, ⁽⁷⁾Phạm Huyền T10 là những người hợp tác với Phạm Đình C, Nguyễn Thị Hải H1, Lê Thanh H2 trong

việc thu thập thông tin, chuyển hồ sơ tài liệu và hưởng tiền công trong việc tìm kiếm các Công ty có nhu cầu tư vấn, lập hồ sơ để được cấp chứng chỉ năng lực. Những người này không biết, không tham gia cắt ghép, chỉnh sửa các tài liệu là Hợp đồng nguyên tắc về thuê máy khoan địa chất và thí nghiệm mẫu địa chất công trình (Hợp đồng liên kết phòng thí nghiệm) nên không có căn cứ xử lý, truy thu số tiền đã nhận.

Đối với Đoàn Kiềm A1 không thỏa thuận, thống nhất với Phạm Đình C trong việc thu tiền công đối với hồ sơ của các công ty đề nghị cấp chứng chỉ năng lực; không chủ động trong việc nhận số tiền bồi dưỡng của Phạm Đình C; không biết, không tham gia cắt ghép chỉnh sửa con dấu, chữ ký, tài liệu tại các Hợp đồng nguyên tắc về thuê máy khoan địa chất và thí nghiệm mẫu địa chất công trình (Hợp đồng liên kết phòng thí nghiệm) nhằm hoàn thiện hồ sơ nên không có căn cứ xử lý, truy thu số tiền đã nhận.

Đối với Hứa Đại H7 đã thực hiện việc ký thay chữ ký của Nhữ Minh C2, tuy nhiên ngay sau ký, H7 nhận thấy việc ký thay là vi phạm pháp luật nên đã gọi điện cho Nguyễn Thị Hải H1 để không tiếp tục gửi hồ sơ nhưng Nguyễn Thị Hải H1 không sử dụng zalo và số điện thoại đã nói chuyện với H7 nên H7 không liên lạc được; đến khi H1 sử dụng tài khoản zalo khác để trao đổi với H7 thì H7 nghĩ lừa và không nhận chứng chỉ, không thanh toán nốt số tiền còn lại. Chứng chỉ năng lực do H1 cất giữ. Hứa Đại H7 đã nhận thức, việc mình làm và có ý định ngăn chặn hậu quả xảy ra nên không có căn cứ xử lý hình sự đối với Hứa Đại H7.

[7] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với 01 chiếc máy tính nhãn hiệu DELL tạm giữ của Lê Thanh H2; 01 chiếc máy tính nhãn hiệu ASUS tạm giữ của Nguyễn Thị Hải H1; 01 chiếc máy tính nhãn hiệu HP tạm giữ của Phạm Đình C; 01 chiếc ổ cứng nhãn hiệu WD Elements tạm giữ của Phạm Đình C là phương tiện các bị cáo sử dụng phục vụ hành vi phạm tội, cần tịch thu sung, nộp vào ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 73.000.000đ (*Bảy mươi ba triệu đồng*) mà các bị cáo Phạm Đình C, Nguyễn Thị Hải H1, Lê Thanh H2 đã nộp khắc phục hậu quả vào tài khoản số 3949.0.1054135 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Sơn La mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh S, theo uỷ nhiệm chi số 271 ngày 16/4/2024 của Công an tỉnh S và số tiền 7.500.000đ (*Bảy triệu năm trăm nghìn đồng*) bị cáo Lê Thanh H2 đã nộp khắc phục hậu quả tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La theo Biên lai thu tiền số 0001615 ngày 16/4/2024. Xác định là tiền do các bị cáo thu lợi bất chính mà có, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí:

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt: Căn cứ Điều 341 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố các bị cáo Phạm Đình C, Nguyễn Thị Hải H1, Lê Thanh H2 phạm tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức.

1.1. Căn cứ điểm b, c, đ khoản 2, khoản 4 Điều 341; điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Đình C 36 (*Ba mươi sáu*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (*Sáu mươi*) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (16/4/2024); Giao bị cáo Phạm Đình C cho Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố S, tỉnh Sơn La quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung (*Phạt tiền*) bị cáo Phạm Đình C 15.000.000đ (*Mười lăm triệu đồng*) nộp ngân sách Nhà nước.

1.2. Căn cứ điểm b, c, đ khoản 2, khoản 4 Điều 341; điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hải H1 36 (*Ba mươi sáu*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (*Sáu mươi*) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (16/4/2024); Giao bị cáo Nguyễn Thị Hải H1 cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện H, Thành phố Hà Nội quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung (*Phạt tiền*) bị cáo Nguyễn Thị Hải H1 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) nộp ngân sách Nhà nước.

1.3. Căn cứ điểm b, c, đ khoản 2, khoản 4 Điều 341; điểm b, s, r khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Thanh H2 30 (*Ba mươi*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (*Sáu mươi*) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (16/4/2024); Giao bị cáo Lê Thanh H2 cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện H, Thành phố Hà Nội quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung (*Phạt tiền*) bị cáo Lê Thanh H2 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) nộp ngân sách Nhà nước.

1.4. Gia đình các bị cáo Phạm Đình C, Nguyễn Thị Hải H1, Lê Thanh H2 có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung, nộp Ngân sách Nhà nước gồm:

+ 01 (Một) chiếc máy tính nhãn hiệu DELL tạm giữ của Lê Thanh H2; 01 (Một) chiếc máy tính nhãn hiệu ASUS tạm giữ của Nguyễn Thị Hải H1; 01 (Một) chiếc máy tính nhãn hiệu HP và 01 chiếc ổ cứng nhãn hiệu WD Elements tạm giữ của Phạm Đình C.

+ Số tiền 73.000.000đ (*Bảy mươi ba triệu đồng*) các bị cáo Phạm Đình C, Nguyễn Thị Hải H1, Lê Thanh H2 đã nộp khắc phục hậu quả vào tài khoản số 3949.0.1054135 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La mở tại Kho bạc Nhà

nước tỉnh S, theo uỷ nhiệm chỉ số 271 ngày 16/4/2024 của Công an tỉnh S.

+ Số tiền 7.500.000đ (*Bảy triệu năm trăm nghìn đồng*) bị cáo Lê Thanh H2 đã nộp khắc phục hậu quả tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La theo Biên lai thu tiền số 0001615 ngày 16/4/2024.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Phạm Đình C, Nguyễn Thị Hải H1, Lê Thanh H2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 16/4/2024); Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định./.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Nga

Nguyễn Thị Kim Thanh

Phạm Tuấn Minh

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La;
- UBND phường Quyết Thắng, TP Sơn La;
- UBND xã An Khánh, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội;
- Các bị cáo;
- Chi bộ 7, Văn phòng UBND tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Phòng KTNV-THA;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Tuấn Minh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại Thị Hiếu

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La;
- Ủy ban nhân dân phường Quyết Thắng, tỉnh Sơn La;
- Ủy ban nhân dân phường Quyết Tâm, tỉnh Sơn La;
- Các bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Phòng KTNV-THA;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại Thị Hiếu